

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày: 14/3/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Cát Tường ;
2. Bà Nguyễn Thị Loan ;

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985, tại Thanh Hóa, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phường Q, thành phố T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Trịnh Thị T và có 02 con .Tiền án: Ngày 27/02/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (ngày 08/7/2014 chấp hành xong hình phạt). Ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (ngày 11/6/2017 chấp hành xong hình phạt); tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018, tạm giam 28/11/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH T
Địa chỉ: phố C, phường A, thành phố T.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H2 – Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H3 - sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: đường H, phường Đ, TP T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2018 Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô BKS 36 B2-581.92 đến lán xây dựng của công trường xây dựng chung cư T tại mặt bằng phường Đ, thành phố T. H quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi lại và dựng xe ở gần lán, dùng tay kéo vách ngăn chui vào, trộm cắp 01 máy duỗi sắt, 02 thùng que hàn và 03 bó que hàn(có trọng lượng 47,5 kg) mang ra để lên xe máy. Khi H vừa điều khiển xe đi tản tán tang vật, thì bị tổ bảo vệ công trình phát hiện, bắt quả tang và đưa về trụ sở công an phường Đ lập biên bản thu giữ vật chứng.

Ngày 27/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá: máy duỗi sắt tròn chạy bằng điện có trị giá 1.400.000 đồng, que hàn 47,5kg có trị giá 950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hòa trộm cắp là 2.350.000 đồng.

Ngày 10/01/2019 cơ quan điều tra công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 73/ CT –VKS- SHTT ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS .

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân : Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể: Do có mục đích trộm cắp tài sản, nên khoảng 10 giờ 30' ngày 22/11/2018 H điều khiển xe mô tô BKS 36B2-581.92 đến khu vực chung cư T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa. Lợi dụng lúc không có người trông coi nên H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH T gồm: 01 máy duỗi sắt và 47,5 kg que hàn. Tổng giá trị tài sản là 2.350.000 đồng thì bị bắt quả tang.

[3]. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.350.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã có hai tiền án về tội trộm cắp. Tại bản án số 132/2016/HSST ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[4]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4.1]. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm s,h khoản 1 Điều 51 của BLHS).

[4.3]. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của Công ty TNHH T bị H chiếm đoạt gồm 01 máy duỗi sắt và 47,5 kg que hàn. Tổng giá trị tài sản là 2.350.000 đồng. Ngày 10/01/2019 quan điều tra công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại tài sản cho công ty TNHH T và công ty không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm. Nên công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B2-581.92 là phương tiện H dùng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe của chị Trịnh Thị T (vợ H), khi H lấy xe đi chị T không biết H dùng xe vào việc phạm tội. Vì vậy ngày 05/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thanh Hóa đã trả chiếc xe máy trên cho chị T là phù hợp.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Xuân H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt